

Số: 2324/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 13 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư năm 2020 chuyển sang năm 2021 và kế hoạch đầu tư năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Theo thống nhất của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp giao ban ngày 09/8/2021 (khoản 19 Thông báo số 329/TB-UBND ngày 11/8/2021) và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 159/TTr-SKHĐT ngày 05/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư năm 2020 chuyển sang năm 2021 và kế hoạch năm 2021, số tiền: 33.411.007.000 đồng (*Ba mươi ba tỷ, bốn trăm mười một triệu, không trăm lẻ bảy ngàn đồng*), gồm kế hoạch vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021 là 511.007.000 đồng và kế hoạch vốn năm 2021 là 32.900.000.000 đồng, để phân bổ cho các dự án đảm bảo điều kiện giải ngân trong năm 2021, như sau:

(Chi tiết theo các Phụ lục I, II đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các chủ đầu tư có tên tại các Phụ lục chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kế hoạch vốn được giao đúng mục đích, hiệu quả; giải ngân kế hoạch vốn theo đúng thời hạn và thực hiện thanh, quyết toán theo quy định. Định kỳ báo cáo tình hình thực hiện dự án cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh lập thủ tục cấp kinh phí, kiểm soát chi theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát, đôn đốc các đơn vị thực hiện giải ngân kế hoạch vốn bổ sung đảm bảo tiến độ và thực hiện báo cáo giám sát đầu tư theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại các Phụ lục và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP;
- Lưu: VT, KTN, KTTH, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Quang



Phụ lục I
DANH MỤC DỰ ÁN SỬ DỤNG NGÂN SÁCH TỈNH KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2020 CHUYỂN SANG NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021 ĐIỀU CHỈNH GIẢM
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục lĩnh vực/ dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Mã số chương	Mã Loại - Khoản	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn bố trí đến nay		Kế hoạch vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021/ năm 2021	Giải ngân đến nay	Kế hoạch vốn còn lại đến nay	Kế hoạch vốn điều chỉnh giảm	Kế hoạch vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021, năm 2021 sau khi điều chỉnh	Ghi chú
						Số QĐ; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư									
							Tổng số	Trong đó: NS tỉnh	Tổng số	Trong đó: NS tỉnh						
	TỔNG SỐ						68.704	64.837	75.111	54.611	60.018,076000	1.607,069000	45.511,007000	33.411,007000	26.607,069000	
A	KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2020 KÉO DÀI SANG NĂM 2021						19.704	15.837	16.155	15.655	2.118,076000	1.607,069000	511,007000	511,007000	1.607,069000	
I	GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ						2.837	2.837	2.655	2.655	154,926000	107,069000	47,857000	47,857000	107,069000	
1	Trường THPT Nguyễn Dục, huyện Phú Ninh	BQL dự án ĐTXD tỉnh	7731686	560	074	49-29/3/19	2.837	2.837	2.655	2.655	154,926000	107,069000	47,857000	47,857000	107,069000	Quyết toán thừa kế hoạch vốn
II	CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ						16.867	13.000	13.500	13.000	1.963,150000	1.500,000000	463,150000	463,150000	1.500,000000	
II.1	GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ						16.867	13.000	13.500	13.000	1.963,150000	1.500,000000	463,150000	463,150000	1.500,000000	
1	Thăm nhựa đường ven bao ngoài hàng rào khu công nghiệp Đông Quế Sơn	UBND huyện Quế Sơn	7729352		292	3262-31/10/18	16.867	13.000	13.500	13.000	1.963,150000	1.500,000000	463,150000	463,150000	1.500,000000	Dự án hoàn thành, đã thanh toán đến 90% giá trị khối lượng, thừa KHV
B	KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2021 (DỰ KIẾN PHÂN BỐ)						49.000	49.000	58.957	38.957	57.900,000000	-	45.000,000000	32.900,000000	25.000,000000	
I	NGHỊ QUYẾT VỀ HỖ TRỢ TRỪNG TU DI TÍCH CẤP TỈNH, QUỐC GIA						-	-	-	-	1.900,000000	-	-	1.900,000000	-	Nguồn ngân sách tập trung
1	Bảo tồn, phát huy giá trị di tích Phật viện Đồng Dương; hạng mục: thám sát cổ học (giai đoạn 2)	Sở VH-TT&DL									400,000000			400,000000		
2	Di tích Phật viện Đồng Dương; hạng mục: Xây dựng nhà trưng bày nhằm phát huy tại chỗ											1.500,000000			1.500,000000	
II	NGHỊ QUYẾT VỀ KHUYẾN KHÍCH ĐẦU TƯ NƯỚC SẠCH TẬP TRUNG								28.458	8.458	15.000,000000		15.000,000000	11.000,000000	4.000,000000	Nguồn tiết kiệm chi
III	DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ						-	-	-	-	7.000,000000	-	-	7.000,000000	-	Nguồn ngân sách tập trung
1	Đường nối đường Võ Chí Công đi khu công nghiệp Đông Quế Sơn nối với Quốc lộ 14H	Sở Giao thông Vận tải									3.000,000000			3.000,000000		
2	Cầu Bình Giang - Bình Dương (Cầu Bình Giang)											2.500,000000			2.500,000000	
3	Nâng cấp và kéo dài đường ĐH4.NS (Đại Bình, huyện Nông Sơn đi Đại Thanh, huyện Đại Lộc)	UBND huyện Nông Sơn									1.500,000000			1.500,000000		
IV	CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ						49.000	49.000	30.499	30.499	34.000,000000	-	30.000,000000	13.000,000000	21.000,000000	
IV.1	ĐỊNH CANH, ĐỊNH CƯ VÀ KINH TẾ MỚI						-	-	-	-	4.000,000000	-	-	4.000,000000	-	Nguồn tiết kiệm chi
1	Hoàn thiện hạ tầng gói thầu số 1 khu TĐC, nhà ở công nhân Tam Anh Nam	UBND huyện Núi Thành									4.000,000000			4.000,000000		Đầu tư từ nguồn vốn thu sử dụng đất cấp cho UBND huyện Núi Thành

TT	Danh mục lĩnh vực/ dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Mã số chương	Mã Loại - Khoản	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn bố trí đến nay		Kế hoạch vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021/ năm 2021	Giải ngân đến nay	Kế hoạch vốn còn lại đến nay	Kế hoạch vốn điều chỉnh giảm	Kế hoạch vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021, năm 2021 sau khi điều chỉnh	Ghi chú
						Số QĐ; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư									
							Tổng số	Trong đó: NS tính	Tổng số	Trong đó: NS tính						
IV.2	QUY HOẠCH						49.000	49.000	30.499	30.499	30.000,000000	-	30.000,000000	9.000,000000	21.000,000000	
1	Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Kế hoạch và Đầu tư	7794942	413	332	1221-11/8/20	49.000	49.000	30.499	30.499	30.000,000000		30.000,000000	9.000,000000	21.000,000000	Nguồn ngân sách tập trung

Phụ lục II

DANH MỤC DỰ ÁN PHÂN BỐ TỪ NGUỒN ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH NĂM 2020 KÉO DÀI SANG NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục lĩnh vực/ dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Mã số chương	Mã Loại - Khoản	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn đã bố trí đến hết nay		Kế hoạch vốn đề nghị phân bổ					Ghi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó					
							Tổng số	Trong đó: NS tỉnh	Tổng số		Trong đó: NS tỉnh	Tổng số	Kế hoạch vốn năm 2020 kéo dài sang năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2021		
														Tổng số		Trong đó
	TỔNG SỐ						2.034.965	999.569	825.316	335.793	33.411,007000	511,007000	32.900,000000	17.900,000000	15.000,000000	
A	PHÂN BỐ DỰ ÁN QUYẾT TOÁN						144.925	144.925	88.213	88.213	7.790,500600	47,857000	7.742,643600	185,858000	7.556,785600	
I	ĐỊNH CANH, ĐỊNH CƯ VÀ KINH TẾ MỚI						135.225	135.225	78.813	78.813	7.604,642600	47,857000	7.556,785600	-	7.556,785600	
1	Xây dựng kết cấu hạ tầng Khu tái định cư Duy Hải (giai đoạn 1)	BQL khu kinh tế mở Chu Lai (nay là BQL các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh)	7181142	599	285	100-15/6/12	135.225	135.225	78.813	78.813	7.604,642600	47,857000	7.556,785600		7.556,785600	- Đã thẩm tra QT tại các BC: số 329/BC-STC ngày 29/12/2014, số BC 2253/BC-STC ngày 25/8/2020; - Trong đó trả nợ tạm ứng ngân sách tỉnh 175.119.948 đồng
II	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN						9.700	9.700	9.400	9.400	185,858000	-	185,858000	185,858000	-	
1	Mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình tỉnh Quảng Nam	Sở TT&TT	7776239	427	314	2551-09/8/19	9.700	9.700	9.400	9.400	185,858000		185,858000	185,858000		Quyết định quyết toán số 216/QĐ-STC ngày 22/7/2021
B	PHÂN BỐ DỰ ÁN THANH TOÁN KHỐI LƯỢNG VÀ ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN						1.890.041	854.644	737.103	247.580	25.620,506400	463,150000	25.157,356400	17.714,142000	7.443,214400	
I	NGHỊ QUYẾT PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP Y TẾ						19.211	18.000	12.788	12.788	3.400,000000	-	3.400,000000	3.400,000000	-	
1	Trạm y tế xã Duy Thành	UBND huyện Duy Xuyên	7853719		132	4336-29/7/20	4.400	4.000	2.847	2.847	700,000000		700,000000	700,000000		Tờ trình số 193/TTr-UBND ngày 04/8/2021
2	Trạm y tế xã Quế Xuân 1	UBND huyện Quế Sơn	7850150		132	761-31/7/20	4.707	4.000	2.847	2.847	700,000000		700,000000	700,000000		Báo cáo số 299/BC-UBND ngày 21/7/2021
3	Trạm y tế phường Điện Nam Bắc	UBND huyện Điện Bàn	7856673		132	8207-9/9/20	4.000	4.000	2.847	2.847	700,000000		700,000000	700,000000		Tờ trình số 320/TTr-UBND ngày 29/7/2021
4	Trạm y tế xã Điện Phước		7850407		132	6433-11/8/20	4.000	4.000	2.847	2.847	700,000000		700,000000	700,000000		
5	Trạm y tế xã La Êê	UBND huyện Nam Giang	7840247		132	844-01/6/20	2.104	2.000	1.400	1.400	600,000000		600,000000	600,000000		Tờ trình số 139/TTr-UBND ngày 27/7/2021
II	CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ						1.870.829	836.644	724.315	234.792	22.220,506400	463,150000	21.757,356400	14.314,142000	7.443,214400	
II.1	THỦY LỢI VÀ DỊCH VỤ THỦY LỢI						22.997	20.145	17.973	17.973	463,150000	463,150000	-	-	-	
1	Nâng cấp, mở rộng, kéo dài hệ thống kênh tưới hồ Việt An đến các xã Quế Châu, Quế Thuận (giai đoạn 2)	UBND huyện Quế Sơn	7486036		283	4231-01/12/17	22.997	20.145	17.973	17.973	463,150000	463,150000	-			Báo cáo số 299/BC-UBND ngày 21/7/2021

TT	Danh mục lĩnh vực/ dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Mã số chương	Mã Loại - Khoản	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn đã bố trí đến hết nay		Kế hoạch vốn đề nghị phân bổ					Ghi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó					
							Tổng số	Trong đó: NS tỉnh	Tổng số		Trong đó: NS tỉnh	Tổng số	Kế hoạch vốn năm 2020 kéo dài sang năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2021		
														Tổng số		Trong đó
II.2	GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ						171.450	164.515	131.686	130.686	7.054,000000	-	7.054,000000	7.054,000000	-	
1	Đường trục chính từ cầu Bình Dương đến đường bộ ven biển 129 (giai đoạn 1)	BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông	7560451	599	292	46-25/3/16	78.969	78.969	53.686	53.686	4.054,000000		4.054,000000	4.054,000000		Tờ trình số 1234/TTr-BQLGT ngày 16/7/2021
2	Đường từ xã Tà Lu - thị trấn Prao - xã Zà Hung (từ trung tâm huyện Đông Giang đi huyện Đại Lộc)	UBND huyện Đông Giang	7716768		292	2997-05/10/18	92.482	85.547	78.000	77.000	3.000,000000		3.000,000000	3.000,000000		Tờ trình số 140/TTr-UBND ngày 28/7/2021
II.3	ĐỐI ỨNG CÁC DỰ ÁN ODA						1.676.382	651.984	574.655	86.132	14.703,356400	-	14.703,356400	7.260,142000	7.443,214400	
1	Nạo vét, thoát lũ khẩn cấp và chống xâm nhập mặn sông Cò Cò, thành phố Hội An	BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông	7712573	599	294	3259-31/10/18	682.512	341.256	411.756	70.500	4.703,356400		4.703,356400	2.260,142000	2.443,214400	Báo cáo số 1177/BC-BQLGT ngày 06/7/2021
2	Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) - Dự án thành phần tỉnh Quảng Nam		7886503	599	292	328-29/01/21	293.142	231.416			5.000,000000		5.000,000000	5.000,000000		
3	Hệ thống thoát nước và vệ sinh môi trường khu đô thị Núi Thành	BQL dự án ĐTXD tỉnh	7027013	560	311	1141-02/4/18	700.728	79.312	162.899	15.632	5.000,000000		5.000,000000		5.000,000000	Tờ trình số 123/TTr-BQL ngày 19/7/2021